

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tháng 12 và cả năm 2016

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (**GRDP**) năm 2016 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 44.596 tỷ đồng, tăng 7,56% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực tăng trưởng mạnh nhất là khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 14,65%, kế đến là khu vực dịch vụ tăng 6,46%, khu vực nông-lâm-thủy sản tăng 4,45%, riêng phần thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm giảm 8,55% so với cùng kỳ. Như vậy, đóng góp vào tốc độ tăng trưởng 7,56% của tỉnh trong năm nay chủ yếu từ khu vực công nghiệp-xây dựng với 4,68 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ đóng góp 1,98 điểm phần trăm; khu vực nông-lâm-thủy sản đóng góp 1,40 điểm phần trăm, còn phần thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm kéo giảm 0,5 điểm phần trăm.

Ước Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2016

	Tổng sản phẩm theo giá hiện hành		Tổng sản phẩm theo giá SS 2010	
	Giá trị (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Tốc độ Tăng (%)	Đóng góp của từng khu vực (điểm %)
Tổng số	44.596	100,00	7,56	7,56
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	13.638	27,07	4,45	1,40
Công nghiệp và xây dựng	15.197	38,38	14,65	4,68
Dịch vụ	13.529	30,45	6,46	1,98
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	2.232	4,10	- 8,55	-0,5

Kết quả hoạt động một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh ước đạt 26.201 tỷ đồng (giá SS 2010), tăng 4,51% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành trồng trọt đạt 21.096.tỷ đồng, tăng 3,54%; ngành chăn nuôi đạt 3.327 tỷ đồng tăng 8,93 % và ngành dịch vụ đạt 1.778tỷ đồng, tăng 8,31% so với với năm 2015.

Tình hình sản xuất cụ thể như sau:

a) Trồng trọt:

+ Cây hàng năm:

Năm 2016, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài những tháng đầu năm, và xảy ra mưa lớn kéo dài những tháng cuối năm. Tuy nhiên nhờ có hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới, tiêu thoát nước tốt nên sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì và phát triển tương đối ổn định. Trong năm, việc thực hiện cánh đồng lớn, quy trình VietGap được thực hiện tốt, mô hình trồng rau an toàn phát triển nhanh. Một số cây thế mạnh của tỉnh tiếp tục phát triển, các cây không có

lợi thế cạnh tranh đã chuyển dịch giảm dần diện tích. Do thực hiện mô hình cánh đồng lớn, quy trình VietGap được thực hiện tốt, người dân biết áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập trung đầu tư chăm sóc, trồng những giống mới nên nhìn chung năng suất đa số các loại cây trồng đều tăng so với cùng kỳ; sản lượng tăng đã góp phần tăng giá trị gia tăng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng hàng năm trong năm 2016 đạt 265.053 ha, so với năm 2015 tăng 1,23% (+3.223ha). Trong đó cây lúa (+0,13%), cây lấy củ có chất bột (+6,73%), cây rau, đậu, hoa, cây cảnh (+2,39%), và cây hàng năm khác (+23,59%); diện tích giảm mạnh ở cây mía (-9,22%) do chi phí cao, hiệu quả thấp; cây ngô (-11,99%) do tiêu thụ không ổn định; cây thuốc lá (-30,78%) do một số doanh nghiệp cắt giảm hợp đồng trồng thuốc lá. Cụ thể diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính trong năm như sau:

- Cây lúa sơ bộ gieo trồng 144.575 ha, tăng 180ha so với năm trước năng suất ước đạt 52,93 tạ/ha, tăng 0,46% so cùng kỳ, do mô hình mẫu lớn được mở rộng, nông dân đã biết áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt sử dụng loại giống mới có năng suất và giá trị cao, phát triển bền vững nên năng suất bình quân tăng khá. Sản lượng lúa cả năm ước đạt 765.288 tấn, tăng 0,58% so với năm trước.

- Cây đậu phộng diện tích đạt 6.306 ha, tăng 6,83%, năng suất ước đạt 36,59 tạ/ha (+3.15%), sản lượng 23.074 tấn tăng 10,19%. Năm nay diện tích chủ yếu trồng trên vùng chuyên canh trồng đậu nên năng suất tăng khá.

- Nhóm cây rau, hoa cây cảnh các loại diện tích 26.252ha (+2,39%), năng suất ước đạt 177,27 tạ/ha, tăng 2,22%, sản lượng đạt 353.416 tấn, tăng 2,63% so cùng kỳ, do tác động của yếu tố giá trong các vụ sản xuất tăng khá đã làm tăng diện tích, mặt khác hiện nay Tỉnh đang xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, để khuyến khích và tạo thuận lợi cho sản xuất rau an toàn phát triển ổn định.

- Cây mì: do chi phí thấp, hiệu quả kinh tế cao, giá mì năm trước ổn định, lợi nhuận khá, nên năm nay mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng người dân vẫn có chiều hướng tăng cường đầu tư mở rộng diện tích, toàn tỉnh ước đạt 61.637ha (+6,99%), năng suất 328,38tạ/ha (+1,25%), sản lượng ước đạt 1.868.305 tấn, tăng 16,52% so năm 2015.

- Cây mía gieo trồng ước đạt 12.932ha, giảm 9,22% và sản lượng đạt 974.466 tấn giảm 6,84%. Tuy nhiên các nhà máy đã có những chính sách hỗ trợ cho người trồng mía về đầu tư hệ thống tưới, cơ giới hoá từ khâu trồng đến khâu thu hoạch, nên năng suất năm nay đạt khá 753,52tạ/ha tăng 2,63% so năm trước.

+Cây lâu năm:

Tổng diện tích cây lâu năm thực hiện đạt 120.072 ha, so với cùng kỳ giảm 0,29%, trong đó về cơ cấu cây trồng mỗi nhóm cây chiếm tỷ trọng như sau: Nhóm cây ăn quả chiếm 14,41%; nhóm cây lấy quả chứa dầu chiếm 1,58%; nhóm cây công nghiệp chế biến thực hiện 100.738 ha, chiếm 83,90% trong tổng diện tích cây trồng cây lâu năm.... Tình hình gieo trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh có những biến động, một số cây trồng có hiệu quả khá vẫn tiếp tục tăng như chuối, măng cầu, nhóm cây cam quýt, nhãn, dứa và cây tiêu. Ngược lại, một số cây hiệu quả kinh tế thấp, tiêu thụ sản phẩm khó khăn đã giảm như cây chôm chôm, điều, dứa.... Nhìn chung diện tích cây lâu năm trên địa bàn giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Các cây chủ yếu thực hiện như sau:

Cây cao su diện tích sơ bộ thực hiện có 99.356ha giảm 1,45% so với năm trước. Do giá mủ cao su những năm gần đây liên tục giảm, lợi nhuận không cao, thời gian gần đây nhiều diện tích thanh lý, nhưng không trồng lại, một số nơi chặt bỏ trồng cây khác có hiệu quả hơn. Sản lượng sơ bộ thực hiện trong năm ước đạt 185.547 tấn, tăng 1,46% so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch trong năm tăng do năng suất tăng 1,79% và diện tích cao su đưa vào khai thác cũng tăng 0,53% so với cùng kỳ.

Cây điều diện tích hiện có 1.007ha giảm 3,6% so với năm trước, giá cả và tiêu thụ không ổn định, so với các cây trồng khác thời gian gần đây hiệu quả cây này thấp hơn, nên xu hướng người dân không phát triển thêm mà chặt bỏ. Diện tích cây điều những năm gần đây liên tục giảm, nếu so với các năm 2011, 2012 thì tỷ lệ giảm bình quân từ 50,67 – 39,12%.

Cây măng cầu diện tích đạt 4.767ha tăng 3,65% so với cùng kỳ. Hiện cây này đã canh tác theo mô hình VietGAP, sản phẩm đã đi vào các siêu thị, vì vậy măng cầu đang có ưu thế để duy trì và phát triển cả về diện tích và sản lượng. Sản lượng ước đạt 62.988 tấn tăng 4,58%.

Cây nhãn đạt 4.330 ha, tăng 2,12% so cùng kỳ, giá nhãn tương đối ổn định và có xu hướng tăng, là cây dễ trồng, dễ chăm sóc, ít bị sâu bệnh, chi phí chăm sóc thấp hơn một số cây trồng khác. Sản lượng ước đạt 28.353 tấn, tăng 4,01% so đồng thời nông dân áp dụng biện pháp kỹ thuật mới ra trái vụ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Tình hình sâu bệnh:

Tình hình dịch bệnh trên các loại cây trồng trong năm 2016 phát sinh giảm so với cùng kỳ, chủ yếu gây hại ở mức nhiễm nhẹ ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây trồng. Một số đối tượng gây hại nổi bật như: Chuột, đạo ôn lá trên cây lúa; bệnh xoắn đọt do virus trên cây thuốc lá; bệnh thối củ, nhện đỏ trên cây mì. Trên cây lúa, đa số các đối tượng gây hại có diện tích nhiễm giảm so cùng kỳ; chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Đối tượng phát sinh gây hại cục bộ ở mức nhiễm nặng như: chuột 20 ha; đạo ôn lá 612 ha. Trên cây mì diện tích bị nhiễm bệnh lở cổ rễ 2.725 ha. Trên cây rau các loại, hầu hết đều giảm diện tích nhiễm và ở mức nhiễm nhẹ, một số đối tượng gây hại nổi bật: sâu xanh 146 ha, bệnh xoắn đọt do virus gây hại nặng trên cây ớt 111 ha,... Ngoài ra, trên cây thuốc lá nhiễm bệnh héo đóm cà chua do virus gây hại nặng 41 ha.

b) Chăn nuôi:

Chăn nuôi gia súc có xu hướng giảm mạnh ở đàn trâu, do bị thu hẹp diện tích chăn thả; đàn bò hiện có 89.510 con, tăng 3,92%, riêng bò nuôi lấy sữa hiện có 6.619 con, tăng 53,43% (+2.305con) so cùng kỳ do các công ty chăn nuôi bò sữa mới đi vào hoạt động và có khả năng mở rộng đàn trong thời gian tới; đàn lợn hiện có 191.861 con, giảm 1,89% do một số cơ sở chăn nuôi mới xuất bán và đang vệ sinh chuồng trại, nên số đầu con có giảm.

Về gia cầm, tổng đàn hiện có 5,7 triệu con tăng 5,07%. Trong đó đàn gà 4,9 triệu con tăng 8,48% so cùng kỳ. Tăng chủ yếu tại các doanh nghiệp, trang trại được đầu tư chuồng trại khép kín hạn chế dịch bệnh. Bên cạnh đó sản lượng trứng cũng đạt 215,2 triệu quả tăng 1,75% chủ yếu tăng sản lượng trứng gà công nghiệp. Đàn vịt 446 nghìn con giảm 20,95% chủ yếu do hiệu quả thấp nhiều hộ nghỉ nuôi, chuyển sang nuôi gia cầm khác. Tuy nhiên đàn vịt đẻ năm này đạt 17,5 nghìn con tăng 19,58% so cùng kỳ.

1.2 Lâm nghiệp:

Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước năm 2016 đạt 304,4 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), giảm 8,82% so năm 2015.

Trong năm, diện tích rừng trồng mới ước tính đạt 158,5 ha, giảm 52,23% đạt 105,67% kế hoạch năm; nhìn chung diện tích đất để trồng rừng ngày càng giảm, diện tích quy hoạch trồng rừng còn lại hầu hết là nhỏ, không tập trung, về cơ cấu các loại rừng luôn biến động: rừng đặc dụng ngày càng thu hẹp do không còn quỹ đất để phát triển, rừng sản xuất có xu hướng giảm dần, rừng phòng hộ cũng có xu hướng giảm. Diện tích rừng được chăm sóc đạt 1.419 ha, giảm 29,47% so cùng kỳ; khoanh nuôi tái sinh đạt 6.235 ha, giảm 8,31%; diện tích rừng được giao khoán bảo vệ đạt 53.171 ha, tăng 1,23% so năm trước. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 62.570 m³, giảm 6,29% so năm trước và chủ yếu khai thác từ rừng trồng.

Trong năm đã xảy ra 20 vụ cháy rừng tăng 14 vụ so cùng kỳ, thiệt hại 966 triệu đồng, diện tích bị cháy 61,37ha. Số vụ phá rừng xảy ra 08 vụ, diện tích rừng bị tác động 1,34 ha, ước thiệt hại 86 triệu đồng giảm mạnh so với năm trước cả số vụ và số bị thiệt hại.

1.3 Thủy sản:

Giá trị sản xuất thủy sản ước năm 2016 đạt 385 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 3,17% so năm 2015.

Tình hình nuôi trồng thủy sản năm qua giảm mạnh do tình hình thời tiết những tháng đầu năm nắng hạn, những tháng cuối năm mưa lớn kéo dài gây ngập mất trắng một số diện tích, giá thủy sản các loại đều giảm. Tình trạng chết cá bè, cá tự nhiên do ô nhiễm nguồn nước đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất thủy sản. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 781,44 ha, giảm 12,97% so cùng kỳ. Ước sản lượng thủy sản nuôi trồng cả năm 2016 đạt 12.388 tấn, giảm 19,71%; trong đó sản lượng cá đạt 11.975 tấn, giảm 20,77%.

Khai thác thủy sản duy trì xấp xỉ bằng năm trước, tập trung ở sản lượng cá khai thác trong hồ Dầu Tiếng do hàng năm tỉnh đều có chủ trương thả cá giống vào để bảo vệ nguồn sinh thái, còn khai thác ngoài sông, rạch giảm do nguồn thủy sản đã bị cạn kiệt. Sản lượng khai thác thủy sản ước năm 2016 đạt 3.452 tấn, bằng 99,15% so cùng kỳ, trong đó cá đạt 3.153 tấn, giảm 1,14% so năm 2015.

2. Sản xuất Công nghiệp:

Tháng 12, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 25,2% so với tháng trước, tập trung ở một số ngành: Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 25,53%, trong đó sản xuất chế biến thực phẩm tăng 139,95% chủ yếu do 02 nhà máy sản xuất đường đi vào hoạt động từ cuối tháng 11/2016, công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 15,52%, sản xuất trang phục tăng 27,77%, sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 12,96%, dệt tăng 2,60%, sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 8,78%; hoạt động cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,03%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 6,95% do nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất và sinh hoạt tháng cuối năm tăng mạnh.

Năm 2016, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 15,47% so năm 2015. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo- là ngành chiếm tỉ trọng cao nhất tăng 15,78%, trong đó ngành dệt tăng 58,34% do có doanh nghiệp mới thành lập ngày càng nhiều và DN cũ mở rộng quy mô sản xuất, sản xuất da và các sản

phẩm có liên quan tăng 39,09% chủ yếu do sản xuất giày, dép của các DN ngày càng mở rộng quy mô; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 23,39%, do sản xuất sảm lớp cao su tăng 30,89%, các doanh nghiệp lớn có đơn hàng; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 18,73% (chủ yếu là xi măng)...Nhìn chung, chỉ số phi số phát triển công nghiệp của tỉnh tăng mạnh trong năm nay là do sự đóng góp của DN mới đi vào hoạt động, và các DN cũ hoạt động ổn định và mở rộng sản xuất khi có đơn hàng tiêu thụ.

Hầu hết các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất tăng khá so năm trước, cụ thể: bột mì tăng 2,32% do nguồn nguyên liệu tăng khi giá củ mì trong kỳ luôn ổn định; giày các loại tăng 16,04%; Vỏ ruột xe các loại tăng 12,01%; điện thương phẩm tăng 15,94%; nước máy sản xuất tăng 8,68%; sản lượng clanke giảm 4,23%; trong khi đó xi măng tăng 18,73%; ... so năm 2015.

3. Vốn đầu tư phát triển:

a) Thực hiện đầu tư:

Tháng 12/2016, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 292,1 tỷ đồng, tăng 11,85% so tháng trước. Bao gồm, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 179 tỷ đồng, tăng 15,75%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 113,1 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước.

Cả năm 2016, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 20.330 tỷ đồng, bằng tăng 14,57% so năm 2015. Trong đó:

Khu vực Nhà nước ước đạt 3.176 tỷ đồng, tăng 7,01%, Trong đó vốn ngân sách nhà nước 2.484 tỷ tăng 8,08% so với cùng kỳ;

Khu vực ngoài nhà nước 11.144 tỷ đồng, tăng 15,46% so với cùng kỳ;

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 6.010,5 tỷ đồng, tăng 17,28% so với cùng kỳ.

b) Thu hút đầu tư – Phát triển doanh nghiệp:

Thu hút đầu tư nước ngoài: tính đến tháng 12 đạt 741.54 triệu USD, tăng 22,3% so với cùng kỳ, gồm: Cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 24 dự án với số vốn đăng ký 273,87 triệu (*tăng 7 dự án, nhưng số vốn đăng ký giảm 241,4 triệu USD*); 26 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn tăng 467,67 triệu USD. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 250 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 4.136 triệu USD, đã có 199 dự án đang hoạt động với số vốn 3.242 triệu USD; 13 dự án đang xây dựng với số vốn 388 triệu USD; 24 dự án chưa triển khai với số vốn 472,5 triệu USD; 14 dự án dừng hoạt động với số vốn 33,4 triệu USD. Vốn thực hiện lũy kế đạt khoảng 2.462 triệu USD, bằng 59,5% tổng vốn đăng ký.

Thu hút đầu tư trong nước: đạt 4.794 tỷ đồng, tăng 2,1 lần so với cùng kỳ. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 405 dự án đầu tư còn hiệu lực với vốn đăng ký 42.318 tỷ đồng; trong đó có 219 dự án đi vào hoạt động với số vốn 23.770 tỷ đồng, 59 dự án đang triển khai xây dựng với số vốn 8.232 tỷ đồng, 123 dự án chưa xây dựng với số vốn 9.982 tỷ đồng, 4 dự án dừng hoạt động với tổng vốn đầu tư 334 tỷ đồng. Vốn thực hiện đạt khoảng 16.525 tỷ đồng, bằng 39% so vốn đăng ký.

Trong năm 2016 đã thu hút được một số dự án thương mại, dịch vụ lớn từ các tập đoàn, doanh nghiệp (Vincom, MP Land, Nguyễn Kim, Hoàng Quân, Toyota Bến Thành), hiện các dự án đang triển khai theo tiến độ.

Phát triển doanh nghiệp: Trong năm đã cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 562 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 3.173 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ về số doanh nghiệp và tăng 53,3% về vốn đăng ký; có 92 doanh nghiệp giải thể với số vốn 244,2 tỷ đồng (*cùng kỳ giải thể 200 doanh nghiệp với vốn 578 tỷ đồng*).

Kinh tế tập thể: Đã phát triển mới 7 hợp tác xã, giải thể 7 hợp tác xã, giảm do sáp nhập 7 hợp tác xã. Lũy kế trên toàn tỉnh hiện có 91 hợp tác xã với khoảng 48.500 thành viên, tổng vốn điều lệ 105 tỷ đồng; có 102 tổ hợp tác, khoảng 1.400 thành viên.

4. Hoạt động xây dựng

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 (theo giá hiện hành) ước tính đạt 12.465 tỷ đồng, bao gồm: khu vực nhà nước đạt 190 tỷ đồng, chiếm 1,52%; khu vực ngoài nhà nước đạt 12.157 tỷ đồng, chiếm 97,52%. Giá trị sản xuất xây dựng chia theo loại công trình như sau: Công trình nhà ở đạt 6.221 tỷ đồng; công trình nhà không ở 3.191 tỷ đồng; công trình kỹ thuật dân dụng đạt 2.862 tỷ đồng; và hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 191 tỷ đồng.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 (theo giá so sánh 2010) ước tính đạt 9.969 tỷ đồng, tăng 13,42% so năm 2015, bao gồm: khu vực nhà nước đạt 151 tỷ đồng, tăng 14,0%; khu vực ngoài nhà nước đạt 9.722 tỷ đồng, tăng 13,59%.

Nhìn chung, Giá trị sản xuất ngành xây dựng trong năm qua tăng chủ yếu ở khu vực dân cư, đời sống người dân ở nông thôn được cải thiện, nhu cầu xây dựng tăng. Đối với khu vực doanh nghiệp, đa số các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh có quy mô không lớn, khi đấu thầu thi công thường phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp ngoài tỉnh, vì vậy nếu các doanh nghiệp xây dựng có trụ sở ngoài tỉnh trúng thầu thi công những công trình trên địa bàn tỉnh, thì giá trị sản xuất thi công những công trình này không thu thập được để tính cho tỉnh, nên ảnh hưởng chung đến tính Giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn tỉnh.

5. Giao thông vận tải

Tháng 12, vận tải hành khách tăng nhẹ, với khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 1.097 nghìn lượt khách, tăng 1,11%; và khối lượng hành khách luân chuyển đạt 77.624 nghìn lượt khách.km, tăng 1,38% so tháng trước. Vận tải hàng hóa cũng tăng nhẹ, ước sản lượng hàng hóa vận chuyển tháng 12 đạt 1.114 nghìn tấn, tăng 0,91% và luân chuyển được 79.878 nghìn tấn.km, tăng 1,18% so tháng 11/2016.

Năm 2016, mặc dù giá nhiên liệu xăng dầu liên tục biến động lúc tăng, lúc giảm, nhưng tình hình giao thông vận tải tương đối ổn định. Doanh thu vận tải kho bãi ước đạt 1.250 tỷ đồng, tăng 6,67% so cùng kỳ. Trong đó doanh thu vận tải hành khách ước đạt 691 tỷ đồng tăng 6,87%, vận chuyển hàng hoá ước đạt 1.579 tỷ đồng tăng 6,39%. Doanh thu chủ yếu tập trung ở khu vực vận tải đường bộ (chiếm 99,4% tổng doanh thu). Sản lượng vận chuyển hành khách đạt 15.807 nghìn lượt khách, tăng 5,92%, luân chuyển ước đạt 1.131.610 ngàn lượt khách.km, tăng 5,53% so cùng kỳ. Sản lượng vận chuyển hàng hoá năm 2016 ước đạt 12.739 ngàn tấn, tăng 5,93%, luân chuyển ước đạt 915.057 tấn.km tăng 6,85% so cùng kỳ.

6. Bưu chính, viễn thông

Số thuê bao điện thoại toàn tỉnh ước tính đến cuối tháng 12/2016 đạt 1.448 ngàn thuê bao, tăng 6,34% so với cùng thời điểm năm trước, bao gồm 43,7 ngàn thuê bao cố định (giảm 27,16%) và 1.405 ngàn thuê bao di động, tăng 7,88% so cùng kỳ. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai thực hiện tốt việc quản lý thuê bao di động trả trước, nên các thuê bao di động dần ổn định. Mặt khác giá cước di động ngày càng rẻ, các tiện ích ngày càng nâng cao nên người dân dần chuyển từ thuê bao cố định sang sử dụng thuê bao di động tiện lợi hơn.... Số thuê bao internet trên địa bàn tỉnh tính đến cuối tháng 12/2016 ước đạt 69,301 ngàn thuê bao, giảm 20,01% so với cùng thời điểm năm trước do từ cách tính thuê bao internet có sự thay đổi từ tháng 8/2016 (*không tính thuê bao truyền hình internet*).

Tổng doanh thu thuần bưu chính, viễn thông năm nay ước tính đạt 1.176 tỷ đồng, bằng 99,21% so cùng kỳ (năm nay có thay đổi cơ chế chính sách giữa doanh thu các doanh nghiệp viễn thông tỉnh với Tổng công ty); bao gồm doanh thu bưu chính đạt 30,04 tỷ đồng (+ 23,68%) và doanh thu viễn thông đạt 1.146 tỷ đồng, bằng 98,6% so năm 2015.

7. Thương mại - Xuất nhập khẩu

a) Bán lẻ hàng hoá và dịch vụ:

Tháng 12, Tổng mức bán lẻ hàng hóa, và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước đạt 5.480 tỷ đồng, tăng 3,76% so tháng trước. Trong đó doanh thu bán lẻ hàng hoá 4.271 tỷ đồng tăng 2,8%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 697 tỷ đồng tăng 2,18% và doanh thu hoạt động dịch vụ khác đạt 507 tỷ, tăng 15,32% so với tháng trước chủ yếu do doanh thu hoạt động xổ số tháng này tăng khá. Xét theo nhóm ngành hàng hoá bán lẻ, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 3,6% ; hàng may mặc tăng 4,7%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình cũng tăng 0,6%; vật phẩm văn hoá giáo dục giảm 0,6% so với tháng trước...

Cả năm 2016, tổng mức bán lẻ hàng hóa, và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ước đạt 59.537 tỷ đồng, tăng 8,77% so với năm 2015. Trong tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm nay, kinh doanh thương nghiệp đạt 46.487 tỷ đồng, chiếm 78,06% tổng mức và tăng 9,55%; hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 5.591 tỷ đồng, chiếm 9,39% và tăng 4,94%; hoạt động khách sạn và nhà hàng ăn uống đạt 7.403 tỷ, chiếm 12,43% và tăng 6,96%. Nhìn chung, trong năm 2016, trước những khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giá bán một số mặt hàng nông sản, giảm trong khi chi phí luôn đứng ở mức cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập và nhất là đời sống của nhân dân, sức mua có tăng nhưng vẫn còn ở mức thấp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh có tăng nhưng không cao.

b) Xuất Nhập khẩu:

+ **Xuất khẩu:**

Tháng 12, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 437 triệu USD, tăng 28,33% so tháng trước. Trong đó, kinh tế có vốn ĐTNN xuất 336 triệu USD, tăng 28,15%; kinh tế tư nhân đạt 65 triệu USD, tăng 27,30%; kinh tế nhà nước tăng 26,78% so tháng trước. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh đều có kim ngạch xuất khẩu trong tháng tăng như: hàng dệt may đạt 82,5 triệu USD (+ 28,62%); giày dép các loại đạt 74 triệu USD (+22,79%); xơ sợi dệt các loại đạt 42 triệu USD (+26,52%); cao su đạt 25,1 triệu USD (+24,07%), hạt điều đạt 15 triệu USD (+ 26,56%), Sản và các sản phẩm từ sản đạt 16,5 triệu USD, cũng tăng 24,1% so với tháng trước.

Cả năm 2016, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 3.326 triệu USD, tăng 20,02% so cùng kỳ. Trong đó, đóng góp vào mức tăng kim ngạch xuất khẩu trong năm nay phần lớn do khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, với kim ngạch ước đạt 2.766 triệu USD, tăng 24,04%; các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực này cũng là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh có kim ngạch xuất khẩu tăng cao so cùng kỳ, cụ thể: hàng dệt may đạt 735 triệu USD, tăng 3,13%; giày dép các loại đạt 596 triệu USD, tăng 16,24%; xơ sợi dệt các loại đạt 315 triệu USD tăng 77,05% so cùng kỳ. Ngược lại, xuất khẩu của kinh tế tư nhân đạt thấp, ước xuất 539 triệu USD, chỉ tăng 5,03%; kinh tế nhà nước đạt 12,2 triệu USD, chỉ bằng 54,17% so năm trước; chủ yếu do ảnh hưởng giá xuất khẩu của một số hàng nông sản giảm đã ảnh hưởng đến kim ngạch xuất khẩu của 2 khu vực này.

+ **Nhập khẩu:**

Tháng 12, kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 296 triệu USD, tăng 27,08% so tháng trước. Riêng kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập 226 triệu USD, tăng 27,11%; kinh tế tư nhân nhập 66,8 triệu USD, cũng tăng 26,31% so tháng trước.

Cộng dồn cả năm 2016, nhập khẩu ước đạt 2.223 triệu USD, tăng 13,01% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, kinh tế có vốn ĐTNN luôn là khu vực nhập khẩu chủ yếu của tỉnh, đạt 1.814 triệu USD, chiếm tỷ trọng 81,6%, tăng 6,46%; Kinh tế tư nhân đạt 399 triệu USD (+56,61%). Mặt hàng nhập khẩu của tỉnh chủ yếu là nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và gia công hàng xuất khẩu và máy móc phụ tùng phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp mới đưa vào sản xuất, đó là: vải may mặc đạt 379 triệu USD, tăng 9,3%; xơ, sợi dệt đạt 124 triệu USD, tăng 53,36%; máy móc, thiết bị phụ tùng đạt 253 triệu USD, tăng 15,17%; nguyên phụ liệu dệt, may, da giày đạt 285 triệu USD tăng 3,78% và bông các loại đạt 116 triệu USD giảm 32,46% so cùng kỳ.

8. Thu chi ngân sách

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 12/2016 đạt 640 tỷ đồng, cộng dồn cả năm 7.144 tỷ đồng, đạt 111,63% dự toán năm, tăng 14,56% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 4.911 tỷ đồng, đạt 115,97% dự toán, tăng 31,42% so cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tình hình thu ngân sách trong năm 2016 đạt khá cao so với dự toán cũng như so cùng kỳ, trong đó khoản thu nội địa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số nguồn thu đạt khá cao tăng 31,42% so với cùng kỳ. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 260 tỷ, tăng 7,61%; lệ phí trước bạ tăng 23,52%; thuế bảo vệ môi trường tăng 28,12%, thuế thu nhập cá nhân tăng 20,47%, đặc biệt thu tiền thuê đất tăng 540,89%, và thu từ tiền sử dụng đất tăng 172,74% so cùng kỳ. Cũng có khoản thu đạt thấp như thu từ Doanh nghiệp nhà nước bằng 98,75% so với cùng kỳ.

Tác động đến kết quả thu ngân sách năm 2016 khá tích cực nhờ những nguyên nhân như: Thu từ đất (sử dụng đất và thuê đất), năm nay tăng cao, so với cùng kỳ chủ yếu thu từ thuê đất của Công ty KCN VRG Phước Đông và Công ty KCN Thành Thành Công. Thu từ khu vực CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh và thuế XNK vẫn đạt thấp so với dự toán, do giá mì, mía, cao su vẫn thấp so với dự kiến, một số doanh nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư XDCB để mở rộng SX nên không phát sinh thuế mặt khác do ảnh hưởng của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật quản lý thuế nên ảnh hưởng đến nguồn thu của tỉnh.

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách tháng 12/2016 ước đạt 2.363 tỷ đồng, nâng mức chi cả năm 2016 đạt 8.269 tỷ đồng, vượt 25,68% dự toán, tăng 18,12% so năm trước. Trong đó, chi thường xuyên đạt 4.860 tỷ đồng, vượt 17,09% dự toán, tăng 13,75% so cùng kỳ; chi đầu tư phát triển 2016,4 tỷ đồng, vượt dự toán 108,21% và tăng 63,99% so cùng kỳ; chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết đạt 1.265 tỷ đồng, bằng 99,58% năm 2015.

9. Hoạt động ngân hàng

Hoạt động của hệ thống ngân hàng trong năm qua tương đối ổn định và phát triển. Lãi suất huy động và cho vay của TCTD đối với khách hàng đã ổn định theo xu hướng ngày càng giảm, góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ.

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến đầu cuối tháng 12 ước đạt 32.820 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,0%. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu đạt 23.103 tỷ đồng (*Chiếm 70,39%*) tăng 2,3% so tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 9.717 tỷ đồng tăng 14,4% so cùng kỳ năm 2015.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối năm ước đạt 33.746 tỷ đồng, tăng 20,0% so cùng kỳ năm 2015. Trong đó dư nợ ngắn hạn 21.769 tỷ, chiếm 64,51% tăng 20,8%; dư nợ trung và dài hạn chiếm 35,49%, tăng 18,6% so cùng kỳ năm trước. Dư nợ cho vay đối với các chương trình ưu đãi đạt 20.888 tỷ đồng tăng 42,33%. Nợ xấu 172,05 tỷ đồng chiếm 0,51% so với tổng dư nợ và giảm 15,7% so với cùng kỳ.

10. Tình hình văn hoá, xã hội

a) Đời sống, lao động, giải quyết việc làm:

Trong năm 2016, mặc dù giá cả nhiều mặt hàng nông sản, thế mạnh của tỉnh (cao su, mía, mì) và một số sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn duy trì ở mức thấp, ảnh hưởng nhiều đến thu nhập của người sản xuất; tuy nhiên nhờ sự quan tâm của nhà nước, các ngành chức năng có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ tiêu thụ nông sản phù hợp, đời sống của đại bộ phận nhân dân, đặc biệt người làm nông nghiệp được bảo đảm, không xảy ra đói giáp hạt trên địa bàn tỉnh. Tình hình xoá đói giảm nghèo được các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm đúng mức bằng các hình thức giúp đỡ những hộ gia đình gặp khó khăn trong cuộc sống vươn lên thoát nghèo như hỗ trợ vốn sản xuất, giải quyết việc làm.

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người già và người có hoàn cảnh khó khăn được chú trọng quan tâm, đã triển khai cấp thẻ BHYT cho người nghèo, hộ cận nghèo và dân tộc thiểu số sống tại 20 xã tuyến biên giới tiến hành kịp thời đúng đối tượng đến nay cấp 26.989 thẻ, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 73,2% (*KH: 73,2%*). Tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách, người có công; năm 2016 đã xây dựng 858 căn nhà Đại đoàn kết với số tiền 34.611 triệu đồng. Xây mới 49 căn và sửa chữa 20 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách với kinh phí 4.028 triệu đồng.

Các chính sách hỗ trợ người nghèo cho vay vốn ưu đãi, vẫn được duy trì tạo điều kiện cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, với tổng số dư nợ đến nay là: 1.822 tỷ đồng, trong đó hộ nghèo vay 247,9 tỷ

đồng, để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho các hộ nghèo, bình quân mỗi hộ được vay 1 lượt mức vay cao nhất là 50 triệu đồng, chủ yếu để trồng trọt và chăn nuôi, và kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ. Đồng thời triển khai các chính sách vay vốn đối với học sinh, sinh viên, dạy nghề được tiến hành đúng đối tượng, kịp thời, đến nay tổng dư nợ cho đối tượng này 335,8 tỷ đồng.

Năm 2016, ngành lao động lao động TBXH tỉnh hỗ trợ giải quyết việc làm cho 17.000 lao động; trong đó có 180 lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 62% (KH: 62%). Có 11.479 lao động được giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp với tổng số tiền là 99.887 triệu đồng. Sản phẩm dịch vụ làm được tổ chức định kỳ hàng tháng tại Trung tâm dịch vụ việc làm và tại các khu công nghiệp; tư vấn giới thiệu việc làm và học nghề cho 28.000 lao động. Triển khai 150 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 4.762 học viên.

Về tranh chấp lao động: Trong năm đã xảy ra 13 vụ tranh chấp lao động tập thể dẫn đến ngừng việc tại 11 công ty với 12.165 lao động tham gia do không thống nhất về quyền lợi lao động (CK: 12 vụ tại 12 công ty) đã giải quyết ổn định; xảy ra 03 vụ tai nạn lao động nặng, làm chết 03 người, nguyên nhân đã được điều tra, kết luận (bảng số vụ và số người chết của năm 2015).

b) Giáo dục và đào tạo:

Hệ thống các trường: Số liệu giáo dục đầu năm học 2016-2017: Giáo dục phổ thông toàn tỉnh có 399 trường, trong đó có 260 trường tiểu học, 107 trường trung học cơ sở, 32 trường THPT. Giáo dục mầm non có 131 trường mầm non, mẫu giáo (MN 57, MG 74), trong đó có 99 trường tổ chức bán trú, tỉ lệ 75,6%, tăng 1,6% so với cùng kỳ. Giáo dục thường xuyên (GDTX) có 10 trung tâm, trong đó trung tâm GDTX tỉnh: 1, trung tâm GDTX huyện, thành phố: 9. Giáo dục chuyên nghiệp có 01 trường cao đẳng sư phạm, 01 trường cao đẳng nghề và 03 trung cấp chuyên nghiệp (trong đó có 01 trường tư thục).

Trong năm 2016: tỷ lệ tốt nghiệp hệ trung học phổ thông đạt 88,4%, tăng so với năm học trước (năm học trước 86,52%); tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (năm học trước: 99,99%); tuyển mới vào lớp 6 chiếm 99,88% (năm học trước: 99,53%); tuyển mới vào lớp 10 chiếm 88,78% số học sinh hoàn thành chương trình THCS (năm học trước: 80,27%). Công nhận 12 trường đạt chuẩn quốc gia, lũy kế đến nay đã công nhận 138 trường. Số học sinh ở các cấp học là 183.490 học sinh, trong đó số học sinh Tiểu học là 96.934 học sinh, học sinh Trung học cơ sở 62.050 học sinh, học sinh Trung học phổ thông 24.506 học sinh.

c) Hoạt động y tế:

Số lượt người đến khám và điều trị tại các cơ sở y tế giảm 7,4% so với cùng kỳ; số ca mắc bệnh sốt xuất huyết giảm 34,5% (tử vong 01 trường hợp), bệnh lao tăng 8%; bệnh tay, chân, miệng giảm 13,5%; HIV mới phát hiện giảm 17,4%; bệnh sốt rét giảm 62%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 11,6% (KH: 13,6%), số giường bệnh/vận dân ước đạt 19 giường (KH: 19,5 giường) và 6 bác sĩ/vận dân (KH: 6 bác sĩ). Tỷ lệ trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đến cuối năm là 61% (58/95 xã), hiện đang triển khai kế hoạch phúc tra 33 xã đăng ký đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2016.

Thực hiện kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại 3.103 cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; trong đó, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh là

73,7%. Trong năm xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại Công ty FIRST TEAM Việt Nam thuộc khu công nghiệp Thành Thành Công-An Hòa-Trảng Bàng.

d) An toàn giao thông:

Tình hình tai nạn giao thông đường bộ trong năm 2016 (từ ngày 16/12/2015 đến 15/12/2016) xảy ra 141 vụ, làm chết 51 người, bị thương 136 người; kéo giảm mạnh trên cả 03 tiêu chí: giảm 20 vụ, giảm 14 người chết, giảm 40 người bị thương; nguyên nhân chủ yếu của các vụ tai nạn là do người điều khiển xe không đúng phần đường, chuyển hướng tránh vượt thiếu quan sát và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

Tại nạn giao thông đường thủy trong năm không xảy ra.

e) Hoạt động văn hoá và du lịch:

Trong năm 2016, Ngành văn hoá tập trung công tác tuyên truyền và phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, nhất là tuyên truyền về cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2020. Đặc biệt, tổ chức thành công hoạt động kỷ niệm 180 năm - Tây Ninh hình thành và phát triển.

Tăng cường công tác xúc tiến, và quảng bá du lịch: Trong năm 2016 đã tổ chức lễ hội văn hóa – du lịch nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng; xây dựng Kế hoạch thực hiện “Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen đến năm 2010, định hướng đến năm 2030”. Phối hợp các báo, đài trong và ngoài tỉnh thực hiện quảng bá các danh lam thắng cảnh, các sản phẩm và tiềm năng du lịch Tây Ninh; tham gia một số lễ hội du lịch do các tỉnh, thành lân cận tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động lễ hội và kinh doanh du lịch nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

f) Hoạt động thể dục thể thao:

Năm 2016 tiếp tục tuyên truyền vận động quần chúng tham gia tập luyện thể dục thể thao; hỗ trợ các ngành tổ chức nhiều hoạt động thể thao phong trào; đẩy mạnh vận động xã hội hóa các hoạt động thể thao. Duy trì, phát triển hoạt động các loại loại hình hoạt động các CLB, liên đoàn thể dục thể thao.

Công tác đào tạo-huấn luyện và thi đấu: tiếp tục thực hiện công tác đào tạo huấn luyện theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao năm 2016 với số lượng vận động viên các môn được đào tạo từ đầu năm đến nay được 225 VĐV.

Tổ chức 10 giải thể thao của tỉnh, 04 giải toàn quốc và 1 giải năng khiếu mở rộng năm 2016 như: giải vô địch Cờ tướng tỉnh, giải vô địch Võ thuật Cổ truyền tỉnh và giải vô địch Billiards tỉnh, giải vô địch Cầu lông tỉnh; giải vô địch Bóng đá tỉnh; Giải cúp các câu lạc bộ Thể dục Dưỡng sinh toàn quốc; giải Bóng bàn vô địch các nhóm tuổi và giải Bóng bàn năng khiếu xuất sắc Tây Ninh mở rộng cúp cornilleau lần thứ V năm . Tổng số huy chương các môn thi đấu trong năm đạt 201 huy chương các loại (33 HCV - 50 HCB - 118 HCD).

f) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

Cháy nổ: Trong năm 2016 xảy ra 13 vụ cháy, tăng 08 vụ so với năm trước, số người chết 01 và bị thương 01 người, nhưng số tiền thiệt hại khoảng 20.951 triệu đồng; giảm 10,5 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Riêng số vụ nổ năm nay không để xảy ra.

Số vụ vi phạm môi trường đã phát hiện và xử lý là 32 vụ (giảm 50 vụ so năm trước), với số tiền phạt là 4.963,08 triệu đồng (giảm 2,2 tỷ so cùng kỳ),

xảy ra hầu hết các huyện, và thành phố trên địa tỉnh, trong đó Tân Châu có số vụ vi phạm nhiều nhất 12 vụ, Trảng Bàng 6 vụ, Châu Thành 4 vụ, Tân Biên và Dương Minh Châu mỗi nơi 3 vụ, Thành phố 02 vụ, Hòa Thành và Gò Dầu mỗi nơi 01 vụ riêng Bến Cầu không xảy ra. Nguyên nhân chủ yếu do công ty, doanh nghiệp xả nước thải gây ô nhiễm môi trường./.

